

THỰC TRẠNG BỆNH GUMBORO Ở CÁC ĐÀN GÀ THỊT NUÔI TẬP TRUNG TRONG GIA ĐÌNH

Infection of Gumboro disease in broiler chicken intensively raised in households

Trương Quang¹

SUMMARY

Although having been vaccinated against Gumboro disease, Broiler chicken intensively raised in households are still infected with it. The present study was thus undertaken to determine the actual status of infection and causes of the disease. A survey was carried out to find the incidence of disease and mortality of chicken in different periods of age. The presence of Gumboro virus was identified by means of artificial infection of 9- day- old chicken fetus using Fabricius fluid. Results showed that the incidence of disease and mortality were dependent on chicken breed and age. For ISA breed, birds affected during the first 3 weeks of age had high mortality (13,71 - 15,85%). Birds of Tam Hoang and Luong Phuong breeds had their mortalities of 3,45 - 5,10% and 3,71 - 6,14%, respectively. It was concluded that unknown origins of birds and inappropriate history of medicine use were the causes of the infection of Gumboro disease in broiler chicken flocks.

Keywords: Gumboro, broiler chicken, infection, disease, mortality.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong những năm qua rất nhiều đàn gà thịt được nuôi tập trung trong gia đình ở các địa phương, mặc dù đã sử dụng vaccin phòng bệnh Gumboro nhưng bệnh vẫn xảy ra gây thiệt hại đáng kể cho người chăn nuôi. Vấn đề đặt ra là chất lượng con giống, lịch và kỹ thuật sử dụng vaccin phòng bệnh, chẩn đoán phát hiện bệnh và biện pháp can thiệp có đảm bảo hay không? Vì vậy chúng tôi đã tiến hành điều tra trên một số giống gà được nuôi phổ biến trong những năm gần đây nhằm làm sáng tỏ các vấn đề trên.

2. NỘI DUNG, NGUYÊN LIỆU, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Nội dung

Tỷ lệ gà bị bệnh Gumboro ở các lứa tuổi của các giống gà khác nhau.

Theo dõi triệu chứng, mổ khám xác định bệnh tích đặc trưng.

Gây nhiễm phôi kháng định sự có mặt của virus Gumboro

Tỷ lệ gà chết ở các đàn gà sử dụng vaccin theo lịch phòng bệnh khác nhau.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Xử lý thông tin cần thiết trong phiếu điều tra để xác định tình hình bệnh (lứa tuổi, tỷ lệ bệnh), lịch dùng vaccin, triệu chứng, bệnh tích đặc trưng.

Xác định sự có mặt của virus Gumboro bằng phương pháp gây nhiễm huyền dịch bệnh phẩm (túi Fabricius) cho phôi gà 9 ngày tuổi.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Tỷ lệ chết do bệnh Gumboro ở các lứa tuổi của các giống khác nhau

Kết quả tổng hợp trong suốt quá trình theo

THỰC TRẠNG BỆNH GUMBORO Ở CÁC ĐÀN GÀ THỊT...

Bảng 1. Tỷ lệ chết do bị bệnh Gumboro của các giống gà nuôi tập trung trong hộ gia đình

Giống gà	Số đàn theo dõi	Lứa tuổi (ngày)	Kết quả theo dõi			
			Số đàn bị bệnh	Số gà trong đàn theo dõi	Số gà chết (con)	Tỷ lệ chết (%)
ISA màu	19	1 - 21	2	350	48	13,71
		22 - 42	5	1868	168	9,69
		> 42	1	286	19	6,64
ISA trắng	16	1 - 21	1	246	39	15,85
		22 - 42	5	782	90	11,50
		> 42	1	143	13	9,09
Tam Hoàng	12	1 - 21	1	115	4	3,47
		22 - 42	2	196	10	5,10
		> 42	1	204	7	3,43
Lương Phượng	9	1 - 21	1	128	7	5,46
		22 - 42	2	244	15	6,14
		> 42	2	296	11	3,71

đôi được trình bày tại bảng 1.

Kết quả trong bảng cho thấy: tỷ lệ gà chết ở các lứa tuổi, nhất là 3 tuần tuổi đầu của 2 giống ISA màu và ISA trắng cao hơn nhiều so với giống gà Tam Hoàng và Lương Phượng (13,71% và 15,85% so với 3,47% và 5,46%).

Tuổi của hai giống gà siêu thịt (ISA) càng lớn, tỷ lệ chết càng giảm. Ở giống gà Tam Hoàng và Lương Phượng thể hiện điều này không rõ, lứa tuổi 22- 42 ngày có tỷ lệ chết cao hơn 2 lứa tuổi trước và sau đôi chút.

Nguyên nhân của thực trạng trên là do mức độ miễn dịch với mầm bệnh khác nhau của từng giống gà. Hai giống gà ISA siêu thịt có sức đề kháng yếu hơn giống Tam Hoàng và Lương Phượng. Mặt khác cần xem xét đến khả năng đáp ứng miễn dịch thụ động ở gà con trong những tuần tuổi đầu, đến thời gian phát hiện bệnh, tuổi của gà khi sử dụng vaccin lần đầu tiên, mật độ gà, điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng và tình trạng vệ sinh của môi trường

nuôi... (Nguyễn Tiến Dũng, 2000)

3.2. Triệu chứng, bệnh tích đặc trưng

Những đàn gà theo dõi được uống vaccin nhưng đáp ứng miễn dịch không tốt nên gà vẫn bị bệnh và chết, mổ khám kiểm tra thấy những biểu hiện bệnh tích đặc trưng có tỷ lệ không cao. Kết quả được trình bày tại bảng 2.

Trong số 186 con gà bị bệnh được mổ khám, tỷ lệ gà có biểu hiện xuất huyết cơ đùi, cơ ngực (một trong những bệnh tích đặc trưng của bệnh Gumboro) chiếm 38,70- 41,93% (Phạm Xuân Tý, 1998)

Tỷ lệ gà kiểm tra có túi Fabricius viêm sưng, xuất huyết chiếm 36,56% số gà. Vì thế việc mổ khám, xác định bệnh ở những đàn gà đã sử dụng vaccin nhưng không bảo hộ tối đa thực sự gặp khó khăn, cần thận trọng cân nhắc để kết luận. Nếu có điều kiện cần tiến hành xác định sự có mặt của virus Gumboro gây bệnh trong đàn gà (Nguyễn Như Thanh, 2001)

Bảng 2. Triệu chứng và bệnh tích đại thể đặc trưng ở gà bị bệnh Gumboro trong các đàn gà nuôi tập trung trong gia đình (n= 186)

Cơ quan quan sát	Bệnh tích đặc trưng	Số con có bệnh tích		Triệu chứng trong đàn
		n	Tỷ lệ (%)	
Cơ ngực	Xuất huyết điểm hoặc/và vết	72	38,70	
Cơ đùi	Xuất huyết điểm hoặc/và vết	78	41,39	
Thận	Sưng, xuất huyết lắng đọng muối urat trong niệu quản	36	19,35	- Gà khát nước nằm bệt
Ruột non	Lòng ruột chứa dịch nhờn màu hang, xuất huyết niêm mạc	58	31,18	- Gà ỉa chảy, phân loãng, nhiều nước, nhớt vàng trắng hoặc vàng xanh
Dạ dày tuyến	Xuất huyết niêm mạc	12	6,45	- Gà rặn ỉa khó
Tuyến Thymus	Xuất huyết	6	3,22	- Chết tập trung 4-5 ngày sau khi phát bệnh
Túi fabricius	Viêm, sưng to, xuất huyết niêm mạc, dịch nhầy màu vàng trong suốt bao bọc mặt ngoài	68	36,56	
	Bắt đầu teo	18	9,67	

3.3. Xác định virus Gumboro

Chính vì tỷ lệ gà có bệnh tích đặc trưng không cao nên việc xác định sự có mặt của virus Gumboro ở những gà chết là hết sức quan trọng, quyết định việc chẩn đoán đàn gà có bị bệnh hay không? kết quả kiểm tra được trình bày ở bảng 3.

Bảng 3 cho thấy: sau 3 lần thí nghiệm có 78,18% phôi được tiêm huyền dịch túi Fabricius lấy từ gà nghi mắc bệnh bị chết sau khi gây nhiễm từ 3-5 ngày với bệnh tích đặc trưng, đã khẳng định gà chết là do bị bệnh Gumboro.

Toàn bộ số phôi được gây nhiễm huyền dịch túi fabricius của gà bị bệnh Gumboro đều chết từ ngày thứ 3 - 7 sau khi tiêm, không có phôi nào chết trước 3 ngày. Tuy nhiên số phôi chết tập trung vào 3 ngày từ ngày thứ 3 đến ngày thứ 5 sau khi gây nhiễm (70 - 85%). Như vậy đã có mặt của virus Gumboro cường độc trong các đàn gà trên.

3.4. Tình hình bệnh Gumboro ở các đàn gà sử dụng vaccin với các lịch hướng dẫn khác nhau

Thực tế có nhiều lịch sử dụng vaccin Gumboro phòng bệnh, nhưng người chăn nuôi phân vì ít hiểu biết, phân chủ quan xem nhẹ hoặc có sử dụng nhưng không đúng kỹ thuật (chất lượng nước pha vaccin không đảm bảo, nước pha vaccin quá nhiều, vì vậy gà không uống hết vaccin...) nên bệnh diễn biến phức tạp, không điển hình, gây nhiều tổn thất (Trần thị Liên, 2001). Điều được khẳng định chắc chắn là những gà không uống vaccin thì không thể tránh được bệnh, chết tới 28,64%. Gà chỉ được uống vaccin 1 lần (lúc 10 ngày tuổi) hoặc 2 lần nhưng quá sớm (1 và 7 ngày tuổi) bệnh vẫn xảy ra và gây chết nhiều (16,28- 19,80%). Nếu uống 2 lần sớm (7 và 14 ngày tuổi) thì tỷ lệ chết cao hơn (10,47%) so với uống 2 lần nhưng muộn hơn (vào lúc 10 và 25 ngày tuổi) gà chỉ chết 6,62%. Ngược lại

THỰC TRẠNG BỆNH GUMBORO Ở CÁC ĐÀN GÀ THỊT...

Bảng 3. Kết quả gây nhiễm phôi gà bằng huyền dịch bệnh phẩm (túi fabricius) của gà bị bệnh Gumboro trong tự nhiên

Đợt thí nghiệm	Lô	Chất tiêm	Đường tiêm	Số lượng phôi gây nhiễm	Kết quả gây chết phôi sau khi tiêm						Bệnh tích đặc trưng ở phôi
					Trước 3 ngày		3 -5 ngày		6 - 7 ngày		
					n	%	n	%	n	%	
I	TN	Huyền dịch túi Fa (1/1)	Xoang niệu	15	0	-	12	80,0	3	20,0	- Phôi còi cọc
	ĐC	Nước sinh lý	Xoang niệu	5	0	-	0	-	0	-	-Màng phôi thủy thũng
II	TN	Huyền dịch túi Fa (1/1)	Xoang niệu	20	0	-	17	85,0	3	15,0	-Xuất huyết điểm và thành vệt dưới da vùng đầu, cổ, hai bên lườn.
	ĐC	Nước sinh lý	Xoang niệu	5	0	-	0	-	0	-	Gan, lách sưng, nhạt màu, điểm hoại tử nhỏ màu xám.
III	TN	Huyền dịch túi Fa (1/1)	Xoang niệu	20	0	-	14	70,0	6	30,0	-Thận sưng, nhạt màu
	ĐC	Nước sinh lý	Xoang niệu	5	0	-	0	-	0	-	
Tổng hợp	TN	Huyền dịch túi Fa (1/1)	Xoang niệu	55	0	-	43	78,18	12	21,81	
	ĐC	Nước sinh lý	Xoang niệu	15	0	-	0	-	0	-	

Bảng 4. Tình hình bệnh Gumboro ở các đàn gà sử dụng vacxin theo các lịch hướng dẫn khác nhau

Số lần sử dụng vacxin	Ngày tuổi gà sử dụng vacxin	Nguồn gốc con giống							
		Cơ sở sản xuất giống tư nhân				Cơ sở sản xuất giống tập trung			
		Số đàn gà theo dõi	Số đàn gà bị bệnh	Tỷ lệ (%)	Ngày tuổi xuất hiện bệnh đầu tiên	Số đàn gà theo dõi	Số đàn gà bị bệnh	Tỷ lệ (%)	Ngày tuổi xuất hiện bệnh đầu tiên
0	-	18	18	100	18-19	16	16	100	22-23
1	10	16	14	87,50	24-25	12	7	58,33	24-25
2	1 và 7	22	19	86,36	24-25	18	16	88,88	24-25
2	7 và 14	14	3	21,42	34-35	17	3	17,64	32-33
2	10 và 25	12	2	16,66	33-35	14	2	14,28	32-34
3	1-7 và 14	16	3	18,75	33-35	15	2	13,33	33-34

nếu uống 3 lần nhưng sớm (1, 7 và 14 ngày tuổi) thì hiệu quả không cao (Bảng 4).

Những kết quả này trả lời một thực tế là lịch uống vacxin quyết định hiệu quả phòng bệnh. Tuy nhiên cũng cần phải biết rõ nguồn gốc con giống, gà con nở ra từ những trứng của tháng nào, gần hay xa ngày bố mẹ được tiêm mũi vacxin cuối cùng, để quyết định ngày tuổi cho gà con uống vacxin lần đầu tiên tránh làm ảnh hưởng tới miễn dịch thụ động được nhận từ mẹ qua lòng đỏ (Nguyễn Tiến Dũng, 2001)

4. KẾT LUẬN

Gà hướng thịt các giống khác nhau nuôi tập trung trong gia đình bị bệnh Gumboro với các tỷ lệ khác nhau: giống gà ISA siêu thịt có tỷ lệ chết thấp hơn nếu lứa tuổi bị bệnh cao; những gà bị bệnh vào 3 tuần tuổi đầu có tỷ lệ chết cao hơn cả (13,71% và 15,85%). Giống gà Tam Hoàng và Lương Phượng chết ít hơn ISA; gà bị bệnh ở lứa tuổi 4-6 tuần chết với tỷ lệ cao nhất (5,1% và 6,14%)

Mổ khám gà trong đàn gà đã uống vacxin Gumboro bị bệnh chết thì tỷ lệ có bệnh tích đặc trưng không cao, nhưng vẫn xác định được virut gây bệnh: 78,18% phôi gà 9 ngày tuổi bị chết sau khi gây nhiễm 3-5 ngày bằng huyền dịch túi Fabricius.

Bệnh Gumboro xảy ra chủ yếu ở các đàn gà có con giống không rõ nguồn gốc, lịch dùng vacxin không thích hợp.

Nếu cho gà uống vacxin Gumboro 2 lần vào lúc 10 và 25 ngày tuổi thì tỷ lệ bị bệnh thấp nhất (6,62%) so với các lịch sử dụng khác.

Tài liệu tham khảo

- Trần thị Liên, 2001. “Nghiên cứu sản xuất và ứng dụng vacxin Gumboro nhược độc đông khô chủng 2512 trên tế bào sơ phôi gà”. Luận án tiến sĩ nông nghiệp. Hà Nội. Tr 49-50.
- Nguyễn Tiến Dũng, 1996. “Nhìn lại bệnh Gumboro ở Việt Nam”. Tạp chí KHKT Thú Y. Hội Thú Y Việt Nam, Tập III. số 1. Tr 94-100.
- Nguyễn Tiến Dũng và cộng sự, 2000. “Biến động hàm lượng kháng thể kháng bệnh Gumboro sau tiêm phòng bằng vacxin nhược độc ở đàn gà Broiler”. Kết quả nghiên cứu khoa học thú y. Nxb Nông nghiệp. Hà Nội. tr 48-51.
- Nguyễn Như Thanh, 2001. “Vi sinh vật thú y” Nxb Nông nghiệp, Hà Nội, Tr 292 - 298
- Phạm Xuân Tý, 1998. “Nghiên cứu sản xuất chế phẩm sinh học phòng trị bệnh Gumboro”. Luận văn thạc sĩ khoa học nông nghiệp. Hà Nội. Tr 45- 48.